

LƯU ĐẠT THUYẾT*

Một Số kết quả điều tra xã hội học về kinh tế - xã hội ở nông thôn Hải Hưng sau "Khoán 10"

Từ năm 1988 thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (áp dụng chính sách khoán mới trong nông nghiệp), nông nghiệp và nông thôn Hải Hưng đã có những bước phát triển mới. Qua điều tra xã hội học 2.284 hộ ở 11 xã thuộc 4 huyện của tỉnh Hải Hưng đầu năm 1991, có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

1. Tình hình sản xuất

Khoán 10 đã tạo ra một bước ngoặt trong sản xuất nông nghiệp, làm cho nông thôn Hải Hưng có nhiều thay đổi, người nông dân ngày càng gắn bó với đồng ruộng, bởi họ đã tìm thấy trong chính sách khoán mới lợi ích thiết thực của chính bản thân và gia đình mình. Qua điều tra, có 97,40% những người được hỏi ý kiến muốn giữ nguyên hoặc nhận thêm ruộng khoán. Chỉ có 2,59% số người được hỏi muốn trả bớt ruộng khoán với nguyên nhân chủ yếu là do thiếu vốn sản xuất (46,94%) và mức khoán còn cao (35,65%).

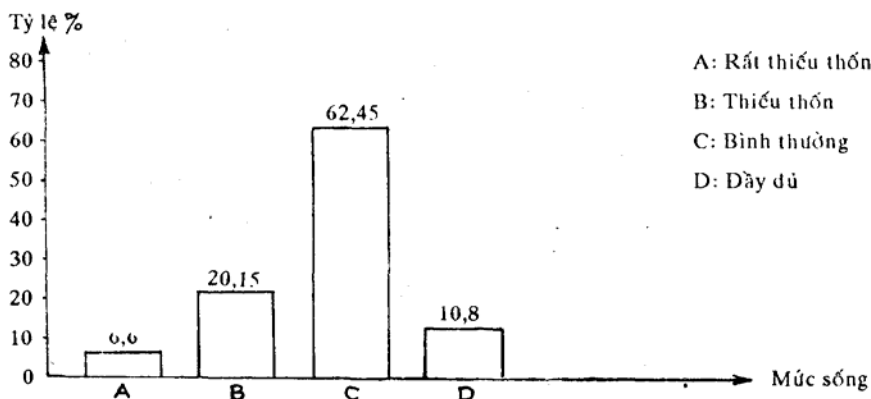
Cũng như nhiều tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ, diện tích ruộng khoán cho một lao động ở Hải Hưng khá thấp (dưới 2 sào chiếm 54,53%). Do ruộng đất ít, nên nông dân rất coi trọng thâm canh tăng vụ, 87,30% số người được hỏi ý kiến có sản xuất vụ đông và 80,87% dự định tiếp tục thực hiện thâm canh tăng sản. Trong thâm canh tăng vụ, nông dân đang gặp phải một số khó khăn cần được tháo gỡ, đó là 74,43% còn thiếu phân bón, 73,52% có khó khăn về thuốc trừ sâu; 51,90% có khó khăn về tưới, tiêu nước; 31,63% có khó khăn về giống lúa; 27,83% có khó khăn trong khâu làm đất.

Nhìn chung, nông dân không thiếu và không gặp khó khăn về nông cụ thô sơ như cày, bừa, cuốc liềm, hái, quang gánh... Qua điều tra còn cho thấy 56,85% gia đình đã có xe cải tiến; 54,35% gia đình có máy tuốt lúa; nhiều gia đình nông dân đã có riêng hoặc có chung trâu, bò để làm đất. Về các phương tiện sản xuất cơ giới, mới có một số rất ít gia đình nông dân mua sắm được Cụ thể là 2,64% gia đình có máy bơm nước; 0,26% có xe công nông và 0,26% gia đình có ô tô vận tải. Phải chăng đây là một trong những Phương hướng cần đầu tư để cho nông nghiệp tiếp tục có được bước tiến trong những năm tới?

2. Về đời sống.

a) Đời sống vật chất:

Kết quả điều tra cho thấy trên 70% gia đình nông dân tự đánh giá có mức sống ổn định và đầy đủ Có 26,75% gia đình đang thiếu thốn và rất thiếu thốn.



*. Phó tiến sĩ, Phó giám đốc Trung tâm Xã hội học - Tin học, Học viện Nguyễn ái Quốc.

Đánh giá về đời sống của gia đình năm 1990 so với năm 1989, trên 50% những người được điều tra cho biết đời sống của gia đình có khá hơn, trong đó khá hơn nhiều là 8,64% Khoảng 10% số người được hỏi cho rằng đời sống gia đình có giảm sút so với năm trước. Ngoài ra, trong những gia đình mà nam giới là chủ hộ, tỷ lệ số hộ có đời sống ổn định và cải thiện cao hơn những gia đình do nữ là chủ hộ. Những gia đình đảng viên là chủ hộ có tỷ lệ đời sống ổn định và cải thiện cao hơn tỷ lệ chung.

Đánh giá về những nguyên nhân chủ yếu làm cho đời sống vật chất của gia đình từng bước được cải thiện, đa số (75,75%) các gia đình thuộc diện này cho rằng do có chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước; 42,14% cho là nhờ thời tiết thuận hòa; 26,35% nhờ có nghề phụ; 5,64% nhờ có buôn bán; 5% nhờ có người thân giúp đỡ...

Kết quả điều tra chứng tỏ phần lớn nông dân đã tin tưởng vào đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước, và thực tế các chính sách mới được ban hành đã và đang phát huy tích cực trong nông thôn, khuyến khích người nông dân hăng say lao động sản xuất. Điều này còn được khẳng định qua kết quả điều tra về các dự định công việc chủ yếu trong thời gian tới của các gia đình nông dân. Hầu hết những người trả lời đều cho biết sắp tới sẽ tập trung lực lượng đẩy mạnh sản xuất, thâm canh tăng sản, phát triển nghề phụ để xây dựng kinh tế gia đình. Cụ thể là 80,87% gia đình dự định thâm canh tăng sản, 38% gia đình dự định phát triển nghề phụ và 25,46% gia đình dự định xây dựng, sửa chữa nhà cửa, đây là ba loại dự định tập trung nhất của các gia đình.

Thực tế đã chứng minh từ khi thực hiện khoán 10, nông dân gắn bó hơn với sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, không thấy hiện tượng bỏ ruộng chạy chợ như trước đây. Nếu chính sách khoán trong nông nghiệp được nghiên cứu bổ sung cho hoàn chỉnh, chắc chắn đời sống của nông dân tiếp tục được cải thiện hơn, tỷ lệ những hộ túng thiếu sẽ giảm dần và tình trạng xã viên nợ hợp tác xã cũng được khắc phục.

b) Đời sống tinh thần.

Nhìn chung không khí dân chủ ở nông thôn Hải Hưng đã có những chuyển biến tốt. Trong sinh hoạt, hội họp, nhiều người dân đã mạnh dạn phát biểu nói rõ tâm tư nguyện vọng của bản thân và gia đình. Hầu hết nông dân (91,6%) đã quan tâm đến đọc báo, nghe đài và xem tivi, trong đó 41,62% theo dõi thường xuyên. Trên 80% số người trả lời cho biết đã nghe cương lĩnh dự thảo của Đảng qua đài, báo, tivi hoặc cán bộ địa phương giới thiệu. Đây là một biểu hiện đáng mừng về đời sống chính trị ở nông thôn, tuy rằng trong số những người biết Cương lĩnh dự thảo chỉ có 19,88% tự đánh giá hiểu được nội dung.

Đời sống tinh thần của nông dân Hải Hưng tương đối khá còn được thể hiện thông qua trình độ văn hóa và dân trí, gần 90% những người được điều tra có trình độ văn hóa từ phổ thông cơ sở trở lên.

3. Văn hóa, giáo dục và y tế.

Nhìn chung, các công trình văn hóa, giáo dục và y tế ở nông thôn Hải Hưng trong nhiều năm qua đã được quan tâm đầu tư xây dựng. Song có nhiều trường học, trạm xá, nhà văn hóa đến nay đã xuống cấp. Ở một số xã đã và đang cho sửa chữa hoặc xây dựng lại khang trang hơn. Điều đáng quan tâm số một trong công tác giáo dục ở nông thôn Hải Hưng hiện nay là học sinh bỏ học khá nhiều, nhất là học sinh phổ thông cơ sở. Trong số 1.275 người trả lời về vấn đề này, có 41,86% có con ở độ tuổi học cấp 1 và cấp 2 bỏ học. Số gia đình có 1 con bỏ học là 21,57% và số gia đình có 2 con bỏ học là 14,78%.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng trước hết là do những người nông dân và học sinh nông thôn chưa tìm thấy lợi ích của gia đình mình, con em mình khi tiếp tục theo học lên; mặt khác, nhiều gia đình neo đơn gặp khó khăn về lao động cho nên đã để con em nghỉ học sớm. Thực trạng đó đặt chúng ta trước một vấn đề xã hội nghiêm túc: tổ chức việc giáo dục ở nông thôn như thế nào để vừa đảm bảo được tình hình trước mắt vừa đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng nông thôn lâu dài.

Trong điều kiện nền kinh tế của đất nước đang gặp nhiều khó khăn, những hủ tục cũ, những tệ nạn xã hội đang có chiều hướng phát triển ở nhiều nơi. Được hỏi về tình hình các tệ nạn xã hội ở Hải Hưng, đại đa số nông dân cho rằng: "Có, nhưng không đáng kể".

Bảng 1 : Mức độ một số loại tệ nạn xã hội ở Hải Hưng.

Mức độ \ Tệ nạn	Cờ bạc	Tham ô Trộm cắp	Mê tín dị đoan
Phổ biến	9,71	6,84	6,70
Có, nhưng không đáng kể	82,98	88,51	83,10
Không có	7,31	4,65	10,90

4. Nông dân với sự nghiệp đổi mới.

Các chủ trương, chính sách thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ở nông thôn đã góp phần làm cho đời sống của nông dân và bộ mặt nông thôn từng bước được cải thiện. Kết quả điều tra cho thấy 90% những người được hỏi ý kiến đều tỏ thái độ ủng hộ và tin tưởng vào công cuộc đổi mới của đất nước, trong đó 55,1% bày tỏ lòng tin tuyệt đối, 34,9% tin vừa phải, chỉ có 2,5% còn nghi ngờ, chưa tin. Trên một địa bàn điều tra tương đối rộng, 11 xã của 4 huyện trong tỉnh, thời điểm thực hiện giáp tết Nguyên đán, giá cả nhiều mặt hàng, nhất là giá lương thực, thực phẩm lúc đó đang có nhiều biến động, thì tỷ lệ 2,5% còn nghi ngờ cũng là phản ánh một hiện thực xã hội và là tất yếu khách quan.

Tuyệt đại bộ phận nông dân rất phấn khởi đón nhận khoán 10 và cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp. Có điều đáng lưu ý: 42,7% số ý kiến đánh giá phình sách khoán 10 là phù hợp nhưng cần được sửa đổi và bổ sung để có tác dụng khuyến khích nông nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn.

Về chủ trương sinh đẻ có kế hoạch: 88,7% số người được hỏi đồng ý mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con; 4,3% không đồng tình. Đối với chính sách thu học phí: đa số nông dân cho rằng cần phải thu học phí ở cấp 2 và cấp 3; 94% đề nghị không thu học phí ở cấp 1. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương thực hiện phổ cập cấp 1 như trong Cương lĩnh dự thảo đã nêu ra.

5. Về hoạt động của các tổ chức xã hội.

Hiện nay, trong nông thôn nói chung và nông thôn Hải Hưng nói riêng, cùng với việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể và quần chúng và tổ chức xã hội như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội bảo thọ... cũng cần được xây dựng và củng cố vững mạnh, để động viên mọi người tích cực lao động sản xuất, tham gia các hoạt động xã hội xây dựng quê hương theo chủ trương và đường lối của Đảng. Kết quả điều tra cho thấy phần lớn nông dân đã quan tâm đến hoạt động của các tổ chức quần chúng và xã hội ở địa phương mình, nhất là đối với Hội nông dân và Hội bảo thọ. Có 90% số người trả lời cho biết đã tham gia Hội nông dân, tỷ lệ này đối với đảng viên là 93,26%. Nhận xét về hoạt động của hội, trên 60% hội viên cho rằng bình thường, chỉ có 21% cho là tích cực. Hội bảo thọ là tổ chức đứng thứ ứ được bà con nông dân quan tâm tới. 89% số người trả lời cho biết: Hội bảo thọ có nhiều hội viên và hoạt động thiết thực. Nhìn chung hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ còn yếu, tỷ lệ số ý kiến đánh giá mặt tích cực của Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ đều nằm trong khung dao động (40-60%). Chẳng hạn, có 46,13% số ý kiến đánh giá Đoàn thanh niên hoạt động sôi nổi và 46,40% đánh giá có nhiều đóng góp cho địa phương.

Rõ ràng thực tế đang đòi hỏi cần phải quan tâm, củng cố tổ chức và đổi mới công tác của Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ thì mới có thể đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay.

6. Về đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở địa phương.

Qua tài liệu điều tra thu được ở 10 xã về 8 chức danh cán bộ lãnh đạo chủ yếu, gồm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch xã, Chủ nhiệm hợp tác xã, Trường công an, Chủ tịch Mặt trận, Chủ tịch Hội nông dân, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội trưởng phụ nữ xã, cho thấy: phần lớn đội ngũ cán bộ này là nam giới và đã được trẻ hóa một phần, hầu hết nằm trong độ tuổi từ 30 đến 50, có trình độ văn hóa tối thiểu là phổ thông cơ sở, song trình độ lý luận chính trị còn nhiều hạn chế, mới có khoảng 50% Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch xã học qua trung cấp lý luận. Các chức danh khác đều chưa được quan tâm bồi dưỡng hoặc đào tạo.

Về năng lực và uy tín của cán bộ lãnh đạo ba chức danh chủ chốt trong nhân dân, đánh giá của những người

được hỏi là như sau:

	<i>Chủ tịch xã</i>	<i>Bí thư Đảng ủy xã</i>
- Hết lòng vì dân	44,53%	44,45%
- Lắng nghe ý kiến dân	68,78%	72,98%
- Không trù dập quần chúng	62,38%	62,47%
- Được nhân dân tin tưởng	46,77%	52,28%

Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp:

- Có năng lực chỉ đạo sản xuất	69,10%
- Quan tâm đến sản xuất	72,01%
- Lắng nghe ý kiến xã viên	58,89%
- Không tham ô tài sản	44,64%

Nhìn chung các chỉ số xã hội học cho thấy mức độ tín nhiệm đối với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch xã và Chủ nhiệm hợp tác xã tương đương với nhau. Các đồng chí cán bộ trong ba chức danh chủ chốt trên đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ của mình, biết tập hợp, động viên quần chúng, lắng nghe ý kiến của dân. Tuy vậy uy tín chung trong nhân dân chưa thật cao.

Kết quả khảo sát xã hội học còn chỉ rõ 70,72% bà con nông dân cho rằng cần có chức danh trưởng thôn, vì nó phù hợp với cơ chế khoán mới trong nông nghiệp. Vai trò của trưởng thôn ở nông thôn Hải Hưng đã được xác lập và được đông đảo nhân dân ủng hộ. Nhà nước cần cố những quy định. cụ thể bằng văn bản chính thức về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng thôn, để trưởng thôn cùng với các chức danh khác góp phần xây dựng nông thôn mới, giữ gìn kỷ cương xã hội và luật pháp của Nhà nước.